

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : **172/ĐHHD-HCTH**
V/v đánh giá thực trạng năng lực, kết
quả hoạt động và định hướng phát triển
của Nhà trường

Thanh Hoá, ngày **26** tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Quản trị - Vật tư, Thiết bị;
- Trung tâm Thông tin – Thư viện;
- Phòng Tổ chức – Cán bộ;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Phòng Quản lý đào tạo;
- Phòng Quản lý đào tạo sau đại học;
- Phòng Công tác HSSV.

Thực hiện Công văn số 2299/SGDDĐT-GDCN ngày 21/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về việc đánh giá thực trạng năng lực, kết quả hoạt động và định hướng phát triển của Trường Đại học Hồng Đức và Trường Đại học VH-TT&DL, Hiệu trưởng phân công các đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo, cụ thể như sau:

1. Phòng Hành chính – Tổng hợp.

- Chuẩn bị nội dung phần I (Đặc điểm tình hình).
- Tổng hợp nội dung báo cáo và đề xuất của các đơn vị, xây dựng báo cáo chung của Nhà trường gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa đúng thời gian quy định.

2. Phòng Quản trị - Vật tư, Thiết bị.

- Thống kê số liệu các nội dung a), b) và c) của mục 1.1 (Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu).
- Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và NCKH.

3. Trung tâm Thông tin – Thư viện.

- Thống kê số liệu nội dung d) của mục 1.1 (Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu).
- Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về học liệu phục vụ đào tạo và NCKH.

4. Phòng Tổ chức – Cán bộ.

- Thống kê số liệu về cơ cấu bộ máy, đội ngũ cán bộ, giảng viên (Mục 1.2).
- Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về tổ chức bộ máy, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đào tạo và NCKH.

5. Phòng Kế hoạch – Tài chính.

- Thống kê số liệu về tài chính (Mục 1.3).
- Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về nguồn tài chính phục vụ đào tạo và NCKH.

6. Phòng Quản lý đào tạo và phòng Quản lý đào tạo sau đại học.

- Thống kê số liệu việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh chính quy trong 2 năm gần đây (Mục 2.1).
- Báo cáo năng lực, kết quả đào tạo (Mục 2.3), riêng phần thống kê về tình hình việc làm của đơn vị khác.
- Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về kết quả tuyển sinh, quy mô đào tạo chính quy, năng lực và kết quả đào tạo.
- Đề xuất về việc tổ chức sắp xếp lại ngành nghề đào tạo giữa Trường Đại học Hồng Đức và Trường Đại học VH-TT&DL để tránh chồng chéo, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo.

7. Phòng Công tác HSSV.

- Thống kê nội dung về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp 2 năm gần đây (của Mục 2.3).
- Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về tình hình sinh viên ra trường có việc làm.

(Gửi kèm Công văn này mẫu Báo cáo theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa).

Nhận được Công văn này, đề nghị Trường các đơn vị nêu trên tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, chính xác và nộp báo cáo về Nhà trường (nộp trực tiếp cho đ/c Phạm Chí Công, Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp) trước ngày 07/10/2018 (cả bản in trên giấy và bản mềm qua địa chỉ email phamchicong@hdu.edu.vn) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



★Hoàng Nam

Thanh hóa, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Thực trạng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

1.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a) Về diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (m²):

- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường (m²):

....., trong đó:

+ Hội trường, giảng đường, phòng học các loại:

+ Thư viện, trung tâm học liệu:

+ Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập:

- Số chỗ ở trong ký túc xá sinh viên:

- Các công trình văn hóa, TDTT... phục vụ cho hoạt động đào tạo:

b) Về các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị (chi tiết các thiết bị có trong bảng kèm theo)

TT	Tên	Số lượng các trang thiết bị chính
I	Phòng, xưởng thực hành	
...	...	
II	Phòng thí nghiệm	
...	...	

c) Về phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	
3	Phòng học từ 50-100 chỗ	
4	Phòng học dưới 50 chỗ	
5	Phòng học đa phương tiện	

d) Về học liệu (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Đầu sách	Số lượng
1	Tài liệu in		
1.1.	Giáo trình		
1.2.	Sách tham khảo		
1.3.	Luận văn, luận án		

1.4.	Đề tài nghiên cứu khoa học		
1.5.	Sách ngoại văn		
1.6.	Báo - tạp chí		
1.7.	Đồ án tốt nghiệp		
2	Tài liệu số (đơn vị: Biểu ghi)		
2.1.	Giáo trình		
2.2.	Sách tham khảo		
2.3.	Luận văn - luận án		
2.4.	Đề tài nghiên cứu khoa học		
2.5.	Bài trích		
2.6.	Sách ngoại văn		
2.7.	Báo - Tạp chí		
2.8.	Bản đồ số		

1. 2. Cơ cấu bộ máy, đội ngũ cán bộ, giảng viên

- Bộ máy nhà trường:

- Tổng số đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên (nêu rõ diện biên chế, diện hợp đồng); trong đó số giảng viên cơ hữu là....., cụ thể theo trình độ như sau:

Giảng viên cơ hữu theo khối ngành	Tổng số	Trong đó					
		GS.TS	PGS.TS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	khác
.....	...						
	Tổng số						

1. 3. Tài chính: Tổng nguồn thu hợp pháp của Nhà trường hiện nay:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	
2	Từ học phí, lệ phí	Tỷ đồng	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	
4	Từ nguồn khác	Tỷ đồng	
	Tổng	Tỷ đồng	

1.4. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

b) Tồn tại, hạn chế:

c) Nguyên nhân:

2. Kết quả hoạt động đào tạo

2. 1. Việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh chính quy hàng năm (trong 2 năm gần đây):

- Kết quả tuyển sinh bậc SDH:

TT	Chuyên ngành	Năm	Năm 2016			Năm 2017			Ghi chú
			Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
...	...								

- Kết quả tuyển sinh bậc ĐH, CĐ và TCCN:

TT	Ngành	Năm	Năm 2016			Năm 2017			Ghi chú
			Chi tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chi tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
...	...								
	Tổng								

2. 2. Về quy mô đào tạo chính quy

- Quy mô đào tạo chính quy hiện nay:

Bậc đào tạo	SĐH	ĐH	CĐ	TCCN	Tổng
Ngành, chuyên ngành					
....					
Tổng					

- Lĩnh vực, ngành nghề đào tạo:

2. 3. Về năng lực, kết quả đào tạo

- Năng lực đào tạo:

- + Việc đảm bảo các tiêu chí quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Các điều kiện khác nâng cao chất lượng đào tạo;
- + Công tác kiểm định chất lượng nhà trường, kiểm định chương trình đào tạo...

- Kết quả đào tạo:

- + Việc thực hiện đánh giá tốt nghiệp;
- + Việc SV tốt nghiệp hàng năm: đúng hạn (%), xếp loại TN, (% các loại)
- + Việc SV tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, xã hội...
- Tình hình việc làm (2 khóa tốt nghiệp gần nhất, không tính học viên SĐH):

Năm TN	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỷ lệ SV tốt nghiệp (điện được khảo sát) có việc làm sau 12 tháng
Năm 2016				
Năm 2017				

- Các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo:

2. 4. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

b) Tồn tại, hạn chế:

c) Nguyên nhân:

3. Định hướng phát triển

(Lưu ý: Tập trung vào việc định hướng phát triển về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; quy mô đào tạo, về lĩnh vực ngành nghề đào tạo, về nâng cao chất lượng đào tạo có sức cạnh tranh, gắn đào tạo với sử dụng).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Lưu ý: Có thể đề xuất về chủ trương tổ chức lại hai trường (về tổ chức sắp xếp lại ngành nghề đào tạo giữa hai trường để tránh việc chồng chéo) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo (tuy nhiên phải đảm bảo đúng Luật GDĐH và Điều lệ trường đại học); hoặc (nếu) đề xuất sáp nhập Trường ĐH VH-TT&DL vào Trường ĐH Hồng Đức, thì cần phân tích rõ lý do tại sao nên sáp nhập).